

*Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2018***BÁO CÁO**
Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP), Bộ Tư pháp có trách nhiệm “*Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước*”. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương và kết quả triển khai nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018¹, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

Phần thứ nhất
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**1. Những kết quả đạt được****a) Về xây dựng, hoàn thiện thể chế theo dõi thi hành pháp luật**

Trong năm 2018, với trách nhiệm là cơ quan được giao giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức nghiên cứu xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch cho việc hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013. Theo đó, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022” (kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-BTP ngày 08/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); nghiên cứu, lập hồ

¹ Tính đến ngày 15/11/2018, Bộ Tư pháp đã nhận được báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 của 14 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ chưa gửi báo cáo gồm 03 Bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Ngoại giao; Bộ Công an (chỉ có báo cáo 06 tháng đầu năm 2018) và 07 cơ quan thuộc Chính phủ: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (đã lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành và địa phương, dự kiến trình Chính phủ trong tháng 12/2018); nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/08/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (dự kiến ban hành trong tháng 12/2018); xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành và địa phương đề xuất chính sách về kinh phí tổ chức thi hành pháp luật gửi Bộ Tài chính.

Các bộ, ngành và địa phương đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Bộ Tư pháp trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, đặc biệt là việc tham gia ý kiến đóng góp đối với hoạt động xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư thay thế Thông tư số 10/2015/TT-BTP. Bên cạnh đó, để chủ động thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Tính đến thời điểm tháng 11/2018, đã có 42/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, thành phố. Việc ban hành các văn bản nêu trên đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

b) Về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật

Để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã tổ chức lớp tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật cho cán bộ, công chức các sở ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc khu vực phía Bắc và tổ chức 02 Hội nghị quán triệt, triển khai Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, để tăng cường các điều kiện bảo đảm về kinh phí theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã bố trí nguồn kinh phí riêng thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh (lĩnh vực trọng tâm liên ngành) và theo dõi thi hành pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lý lịch tư pháp (lĩnh vực trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp).

Tại các bộ, ngành và địa phương, nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật được giao cho tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế; các sở, ngành chuyên môn tiếp tục duy trì Phòng Pháp chế hoặc bố trí công chức pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Đối với công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi thi hành pháp luật, nhiều Bộ, ngành và địa phương đã quan tâm, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác pháp chế nói chung và nghiệp vụ chuyên sâu về theo dõi thi hành pháp luật nói riêng². Hàng năm, các bộ, ngành, địa phương đã lập dự toán trong kinh phí thường xuyên, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi

² Các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ; UBND các tỉnh: Bến Tre, Sóc Trăng, Đồng Tháp...

hành (Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thay thế các thông tư hiện hành). Trong đó, nhiều bộ, ngành và địa phương đã quan tâm, bố trí kinh phí dành riêng cho công tác theo dõi thi hành pháp luật³.

c) Việc tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật

Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã được Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện so với năm 2017. Theo đó, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật ngay từ đầu năm. Cụ thể là:

Ngày 29/12/2017, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2701/QĐ-BTP về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018. Theo kế hoạch này, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức các hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tại 03 Bộ (Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội) và 04 địa phương (Nghệ An, Bình Phước, Bến Tre và Trà Vinh) để xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động – thương binh và xã hội. Bên cạnh đó, thực hiện trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong năm 2018, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật tại các Bộ (Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc) và 04 địa phương (Lai Châu, Hưng Yên, Gia Lai, Kon Tum)⁴;

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, ngoài lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về điều kiện đầu tư kinh doanh, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã lựa chọn những lĩnh vực “nóng” thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành và địa phương để tổ chức theo dõi thi hành pháp luật. Kết quả tổng hợp của Bộ Tư pháp cho thấy các bộ, cơ quan ngang bộ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức theo dõi thi hành pháp luật theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế theo dõi thi hành pháp luật: Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về theo dõi tình hình thi hành pháp luật vẫn còn chậm, dẫn đến lúng túng trong thực tiễn tổ chức hoạt động theo dõi thi hành pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương, cụ thể là theo quy định của Điều 99 Hiến pháp năm 2013, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm “**tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật**”. Đây là quy định mang tính cơ

³ Các Bộ: Y tế, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Sóc Trăng...

⁴ Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-BTP ngày 20/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2018.

bản, đặt nền móng cho công tác theo dõi thi hành pháp luật ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Tuy nhiên, thể chế pháp luật về theo dõi thi hành pháp luật hiện nay chưa được luật hóa mà mới ở tầm Nghị định do Chính phủ ban hành nên chưa thực sự phát huy được hiệu lực, hiệu quả của công tác này trong thực tiễn đời sống chính trị, xã hội. Trong năm 2018, tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022” Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan vẫn chưa hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư thay thế Thông tư số 10/2015/TT-BTP liên quan đến đề cương báo cáo và biểu mẫu theo dõi thi hành pháp luật cũng như văn bản hướng dẫn về biên chế, kinh phí tổ chức thi hành pháp luật (trong đó có nội dung theo dõi thi hành pháp luật).

- Về các điều kiện bảo đảm thực hiện theo dõi thi hành pháp luật: Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy và biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tổ chức pháp chế tại các sở, ngành của địa phương đang có xu hướng thu hẹp lại, nhiều sở, ngành không bố trí được biên chế làm công tác pháp chế nên khó khăn cho việc tổ chức thực hiện công tác này nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng. Tại các Bộ, ngành và địa phương, kinh phí đảm bảo cho công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa có mục chi riêng nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Từ những khó khăn nêu trên về biên chế, kinh phí, hoạt động tập huấn nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật cũng chỉ được một số ít bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Qua tổng hợp báo cáo, Bộ Tư pháp thấy rằng tất cả các bộ, ngành và địa phương đều gặp phải khó khăn về biên chế, kinh phí và điều kiện nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan quan tâm, xem xét bố trí đủ biên chế, kinh phí cần thiết để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Chính phủ giao về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Về tổ chức theo dõi thi hành pháp luật: Việc triển khai thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật ở một số bộ, ngành và địa phương vẫn còn mang tính hình thức, nên chưa thực sự phát huy vai trò, hiệu quả của công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước; việc kiểm tra, xử lý thông tin, vụ việc đột xuất hoặc theo chuyên đề chưa thực hiện được nhiều và chưa có hiệu ứng xã hội lan tỏa, việc phản ứng chính sách thông qua theo dõi tình hình thi hành pháp luật vẫn còn chậm, thụ động; việc phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, giữa cơ quan hành chính nhà nước với hệ thống cơ quan nhà nước khác như Tòa án, Viện kiểm sát trong công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được thường xuyên, hiệu quả và thực chất; một số Bộ, ngành và địa phương chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật theo đúng quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, chất lượng báo cáo chưa đồng đều, nhiều tiêu chí, số liệu bỏ trống trong quá trình thống kê, tổng hợp nên không có cơ sở đánh giá chính xác, khách quan về tình hình thi hành pháp luật.

b) Nguyên nhân

- Hiến pháp năm 2013 quy định trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật, nhưng đến thời điểm hiện nay thì công tác này vẫn chưa được luật hóa;

- Nhà nước ta đang trong bối cảnh tinh giản biên chế, thắt chặt chi tiêu công nên việc bố trí nguồn lực việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Một số vấn đề lý luận về theo dõi thi hành pháp luật chưa được làm rõ như khái niệm, phạm vi, mục đích, nguyên tắc, nội dung, chủ thể, đối tượng theo dõi nên gây khó khăn trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật;

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật có phạm vi rộng, gắn với tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong khi đó, trách nhiệm của các chủ thể trong việc tổ chức theo dõi thi hành pháp luật còn chưa được pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể;

- Một số Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị vẫn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của việc theo dõi thi hành pháp luật và trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật trên phạm vi cả nước

1.1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

Trong năm 2018, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các bộ ngành nghiêm túc thực hiện, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết. Kết quả theo dõi cho thấy, việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đã được các bộ, ngành và địa phương thực hiện nghiêm túc, theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tổng hợp kết quả theo dõi việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh cho thấy, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết nhanh hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết đã giảm so với các năm trước đây⁵. Kết quả này thể hiện sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng

⁵ Năm 2016 còn 35 văn bản, giảm 23 văn bản so với năm 2015; năm 2017 còn 11 văn bản, giảm 22 văn bản so với năm 2016. Đến nay, Chính phủ còn nợ 11 văn bản, bằng số văn bản nợ đọng năm 2017. Các văn bản chưa ban hành đa số là các văn bản có nội dung khó, phức tạp cần xin ý kiến chỉ đạo của nhiều cấp. Trong 06 tháng đầu năm 2018 có tổng số 93 văn bản được ban hành, tăng 52 văn bản so với cùng kỳ năm 2017 (41 văn bản). Số văn bản nợ ban hành là 11 văn bản, giảm 04 văn bản so với cùng kỳ năm 2017 (15 văn bản). Đối với 52 văn bản quy định chi tiết 14 luật và những nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực trong thời gian tới, hiện đang được soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

Chính phủ và chuyển biến về nhận thức, sự quyết tâm, đầu tư của các bộ, ngành trong công tác xây dựng thể chế.

Đối với các địa phương, các văn bản quy định chi tiết cơ bản được ban hành kịp thời, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước ở địa phương. Nội dung các văn bản phù hợp với Hiến pháp, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhiều văn bản không phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương đã được kịp thời phát hiện, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch trong hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, tình trạng ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật, không khả thi, gây bức xúc dư luận vẫn còn tồn tại ở nhiều bộ, ngành và địa phương. Trong năm 2018, Bộ Tư pháp đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của bộ ngành, địa phương, kết quả đã phát hiện ra nhiều văn bản được ban hành trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền cũng như có nhiều sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày⁶.

1.2. Tình hình bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật

Năm 2018, có nhiều đạo luật có ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế xã hội có hiệu lực thi hành như: Bộ luật hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự; Bộ luật tố tụng hình sự; Luật tiếp cận thông tin; Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước..., các bộ, ngành và địa phương đã chủ động tổ chức các hội nghị tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan đơn vị để bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật khi có hiệu lực thi hành. Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật⁷. Các ngành, các cấp đã tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn để quán triệt, phổ biến nội dung các luật, pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tới đội ngũ cán bộ, công chức thi hành công vụ; kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với hướng dẫn áp dụng pháp

⁶ Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 1.571 văn bản (gồm 331 văn bản của các Bộ, cơ quan ngang bộ; 1.240 văn bản của địa phương). Qua kiểm tra đã phát hiện, ra Kết luận kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với 39 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (gồm 23 văn bản của các Bộ, 16 văn bản của địa phương). Ngoài ra còn phát hiện 344 văn bản sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày (gồm 21 văn bản của các Bộ, 323 văn bản của địa phương). Trong Quý III/2018, Bộ Tư pháp đã thực hiện kiểm tra 697 văn bản (gồm 102 văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ; 595 văn bản của địa phương, trong đó có 692 văn bản quy phạm pháp luật, 05 văn bản hành chính của địa phương có chứa quy phạm pháp luật); đã phát hiện và ra Kết luận kiểm tra đối với 21 văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền; ngoài ra, có 45 văn bản sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày.

⁷ Trong năm 2018, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) Trung ương và các địa phương đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng; Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương ban hành Kế hoạch PBGDPL hoặc lồng ghép công tác PBGDPL trong Chương trình, Kế hoạch công tác năm. Trong các Kế hoạch đó đều xác định việc quán triệt, phổ biến nội dung cơ bản của luật, pháp lệnh mới ban hành cho cán bộ, công chức và tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm phải thực hiện trong năm. Tiếp tục thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 và một số Đề án, Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án về PBGDPL để tăng cường công tác PBGDPL, trọng tâm là phổ biến, tuyên truyền các luật, pháp lệnh mới phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, địa bàn, đối tượng.

luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật và hòa giải ở cơ sở để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc thi hành pháp luật. Công tác theo dõi thực hiện Chương trình và các Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật cho thấy, các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; tiếp tục quan tâm khai thác, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án, Kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện trách nhiệm được giao trong Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, nhiều bộ, ngành đã phối hợp với Bộ Tư pháp, các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng Đề án và Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện các Đề án trong cả giai đoạn tám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn⁸.

Về bố trí nguồn lực về tổ chức, biên chế thi hành pháp luật, thực hiện Nghị quyết số 39-NQ-TW ngày 17/04/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và triển khai thực hiện Nghị định số 108/2004/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế các bộ, ngành và địa phương đều cố gắng khắc phục những hạn chế, khó khăn, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí để bảo đảm điều kiện cho việc thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương mình⁹.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật tại các bộ, ngành và địa phương cũng còn nhiều hạn chế như công tác tập huấn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật còn thiếu chủ động, chưa thực sự hiệu quả, thiết thực; biên chế cán bộ, công chức còn thiếu về số lượng trong khi chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thi hành pháp luật còn nhiều ngành, nhiều cấp chưa được chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ; nguồn kinh phí bố trí cho thi hành pháp luật còn hẹp, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

1.3. Tình hình tuân thủ pháp luật

a) Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

⁸ Đã có 04 bộ: Quốc phòng; Tư pháp; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo và Hội Luật gia Việt Nam ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện 05 Đề án về phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2012-2016 đến năm 2021. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành 02 Đề án mới về phổ biến giáo dục pháp luật trong Chương trình (do Bộ Công an và Ủy ban Dân tộc chủ trì soạn thảo); ban hành 06 Đề án phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực, chuyên đề khác trên cơ sở quán triệt nội dung, tinh thần của Quyết định số 705/QĐ-TTg (Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam). Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Dự án để thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 705/QĐ-TTg về xây dựng Đề án theo Quyết định số 1892/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

⁹ Theo Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 đã giảm số lượng lớn các Tổng cục, Vụ, Cục thuộc Bộ và giảm trên 86,3 nghìn biên chế, trong đó có 12,4 nghìn công chức

Trong năm 2018, việc thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền đã đạt được những kết quả, chuyển biến tích cực như: Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ thanh tra các vụ việc phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm¹⁰. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện và kiến nghị thu hồi cho ngân sách Nhà nước hàng chục nghìn tỷ đồng, hàng trăm héc-ta đất; kịp thời phát hiện nhiều bất cập, sơ hở trong chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Các bộ, ngành, địa phương chủ động, tích cực, nghiêm túc triển khai các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhất là tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người¹¹. Hoạt động giải quyết bồi thường đã được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc, các vụ việc yêu cầu bồi thường được kịp thời thụ lý khi có đủ căn cứ, giải quyết bồi thường đúng pháp luật¹². Công tác tổ chức công khai xin lỗi người bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng, việc thương lượng với người có yêu cầu bồi thường thiệt hại và việc chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại được các cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật trên tinh thần bảo đảm quyền lợi cho người bị thiệt hại, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào hoạt động của các cơ quan nhà nước. Trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, tấn công trấn áp tội phạm đạt được kết quả tích cực. Đã bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, làm thất bại nhiều âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp liên quan đến biểu tình, gây rối, khủng bố, phá hoại; triệt phá nhiều băng, ổ nhóm tội phạm, khẩn trương điều tra làm rõ các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi

¹⁰ Vụ Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (AVG), việc thực hiện quy hoạch, thu hồi đất Khu đô thị mới Thủ Thiêm, cổ phần hóa cảng Quy Nhơn, cổ phần hóa Hãng phim truyền Việt Nam...v/v.

¹¹ Theo Báo cáo tóm tắt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018 của Chính phủ gửi Quốc Hội: Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 27.580 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi 213,2 tỷ đồng, 97,2 ha đất, kiến nghị xử lý vi phạm 462 người. Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện trên 1.300 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại 2.200 cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hiện 533 đơn vị có vi phạm, kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 470 tổ chức và nhiều cá nhân, xử lý kỷ luật 14 cá nhân.

¹² Theo số liệu tổng hợp của Cục Bồi thường Nhà nước, Bộ Tư pháp: Trong 06 tháng đầu năm 2018, số liệu tổng hợp từ các báo cáo của TANDTC, VKSNDTC và các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2018, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý, giải quyết tổng số 78 vụ việc, trong đó có 18 vụ việc thụ lý mới (giảm 16 vụ việc so với cùng kỳ năm 2017), đã giải quyết xong 12/78 vụ việc, đạt tỉ lệ 15,3% (giảm 17,3% so với cùng kỳ năm 2017) với số tiền Nhà nước phải bồi thường trong các quyết định giải quyết bồi thường đã có hiệu lực pháp luật là 8 tỷ 707 triệu 388 nghìn đồng, còn 66 vụ việc đang tiếp tục giải quyết.

Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý giải quyết 19 vụ án dân sự (có 5 vụ án thụ lý mới) đối với các vụ việc người bị thiệt hại không đồng ý với quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có trách nhiệm bồi thường và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường (trong đó, hoạt động tố tụng hình sự có 16 vụ án, hoạt động thi hành án dân sự có 02 vụ án, hoạt động quản lý hành chính có 01 vụ án). Đã giải quyết xong 10 vụ với số tiền là 3 tỷ 966 triệu 571 nghìn đồng, còn 09 vụ đang tiếp tục giải quyết.

phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng đạt nhiều kết quả rõ nét, nhất là đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án kinh tế, tham nhũng lớn, dư luận xã hội quan tâm, tỷ lệ thu hồi tài sản được nâng lên; công tác đấu tranh với tội phạm ma túy đạt nhiều kết quả nổi bật, đã đánh đúng, đánh trúng nhiều đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, xuyên quốc gia, thu giữ lượng lớn ma túy các loại; việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, nhất là các giải pháp phòng chống oan, sai, bức cung, nhục hình; công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật¹³.

Tuy nhiên, việc thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Kỷ luật, kỷ cương nhiều nơi chưa nghiêm; việc phối hợp công tác giữa một số cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; công tác cán bộ còn những yếu kém, phát hiện nhiều vi phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm; hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành trong một số lĩnh vực chưa cao; nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm; dư luận về tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm vẫn còn ở nhiều cơ quan, đơn vị; một bộ phận cán bộ ở các cấp, các ngành chưa thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, làm giảm sút niềm tin của nhân dân¹⁴.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân và công dân

Theo dõi cho thấy, các tổ chức, cá nhân và công dân đã cơ bản tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm hành chính vẫn diễn biến phức tạp. Vi phạm pháp luật hình sự diễn ra khá phổ biến trên các lĩnh vực và địa bàn, nhất là vi phạm về trật tự an toàn giao thông, vi phạm của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, vi phạm về phòng chống cháy nổ, vi phạm trên các lĩnh vực ngân hàng, hải quan, thuế, chứng khoán, tài nguyên môi trường, an toàn thực phẩm. Trong đó, tội phạm về xâm phạm trật tự xã hội, tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và tham nhũng, tội phạm về ma túy đã tăng so với năm 2017¹⁵.

¹³ Theo Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2018.

¹⁴ Theo Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019.

¹⁵ Theo Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2018:
- Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Toàn quốc xảy ra 48.992 vụ (giảm 2,72% so với cùng kỳ năm 2017), hậu quả làm 1.451 người chết (tăng 3,87%), 11.183 người bị thương (giảm 1,72%), thiệt hại trên 2.122 tỷ đồng. Hầu hết các loại án đều giảm so với cùng kỳ năm 2017 (trộm cắp tài sản giảm 4,36%; đánh bạc giảm 1,4%; cưỡng đoạt tài sản giảm 16,63%; gây rối trật tự công cộng giảm 23,38%; hiếp dâm giảm 2,60%; dâm ô trẻ em giảm 9,66%; mua bán người giảm 16,52%...), một số loại tội phạm tăng (giết người tăng 3,9%; cướp tài sản tăng 5,06%; lừa đảo chiếm đoạt tài sản tăng 4,63%; hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tăng 8,56%...).

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng và một số lĩnh vực quản lý nhà nước: Phát hiện 19.461 vụ phạm tội và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế (tăng 8,45% số vụ so với cùng kỳ 2017); 335 vụ phạm tội, vi phạm pháp luật về tham nhũng và chức vụ (tăng 30,35% số vụ so với cùng kỳ 2017).

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: Phát hiện 25.422 vụ phạm tội, vi phạm pháp luật về môi trường (tăng 8,67% số vụ so với cùng kỳ 2017).

Tình hình vi phạm hành chính diễn ra ngày càng phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi hơn trên các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó, xảy ra chủ yếu ở các lĩnh vực như giao thông đường bộ; an toàn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; an toàn thực phẩm; kinh doanh; đất đai; xây dựng. Nhìn chung, các vụ việc vi phạm xảy ra cơ bản đã được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương¹⁶.

2. Tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực y tế; lao động, thương binh, xã hội; tài nguyên và môi trường

Thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, các bộ, cơ quan ngang bộ đã đẩy mạnh triển khai thực hiện việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cắt giảm, bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành¹⁷.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về sử dụng công nghệ cao: Phát hiện 299 vụ (giảm 18,08% số vụ so với năm 2017). Nhìn chung, tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến ngày càng phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, hoạt động có tính chất xuyên quốc gia và xảy ra trên nhiều lĩnh vực, gây thiệt hại lớn.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: đã phát hiện 24.931 vụ (tăng 6,04% số vụ so với cùng kỳ 2017). Nhìn chung, tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp trên các tuyến, địa bàn trọng điểm với phương thức, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt và ngày càng mạnh động hơn, gắn liền với tàng trữ vũ khí nóng sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, bắt giữ.

¹⁶ Theo thống kê của Bộ Tư pháp: Trong 6 tháng đầu năm 2018, *Tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện*: 3.037.849 vụ việc (giảm 22,9% so với cùng kỳ năm 2017 và bằng 36,2% tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện năm 2017). *Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt*: 2.828.118 vụ, chiếm khoảng 93,1% tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện. *Tổng số vụ việc chuyển sang xử lý bằng hình thức khác*: 10.218 vụ, chỉ chiếm 0,34% tổng số vụ vi phạm bị phát hiện. Trong đó, chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự 610 vụ và áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên là 9.608 vụ. *Tổng số đối tượng bị xử phạt*: 3.017.081 đối tượng, trong đó có 127.294 đối tượng là tổ chức và 2.889.787 đối tượng là cá nhân. Ban hành 3.299.234 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trong đó, đã thi hành 3.007.131 quyết định. Tổng số tiền phạt thu được trên 2.807 tỷ đồng; tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu trên 290 tỷ đồng. Cưỡng chế thi hành 682 quyết định (chiếm 0,002%); hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền 4.555 quyết định (chiếm 0,14%); số lượng quyết định bị khiếu nại 213 quyết định (chiếm 0,006%).

¹⁷ Bộ Giáo dục và đào tạo đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; ban hành Quyết định số 3720/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 ban hành Phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương giai đoạn 2019-2020; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 09/10/2018 sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật trọng tài

Qua theo dõi cho thấy, hầu hết các bộ, ngành trình dự thảo Nghị định về cắt giảm, sửa đổi điều kiện kinh doanh đúng hạn. Riêng Bộ Công an không đề xuất xây dựng Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh mà đề xuất sửa riêng từng văn bản, nhưng thời hạn thực hiện trong năm 2019, Bộ Giao thông vận tải không đề xuất xây dựng một văn bản sửa nhiều văn bản mà đề xuất sửa 9 Nghị định liên quan. Theo báo cáo của các bộ thì hầu hết đạt hoặc vượt chỉ tiêu cắt giảm 50% số điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn những điều kiện kinh doanh không phù hợp, không cần thiết, không đạt hiệu quả quản lý.

Đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong 03 lĩnh vực y tế; lao động, thương binh, xã hội; tài nguyên và môi trường, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2018¹⁸. Theo tổng hợp của Bộ Tư pháp, đã có 03 bộ, ngành và 55 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch hoặc có Công văn chỉ đạo theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực này.

2.1. Những kết quả đạt được

a) Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, tài nguyên môi trường, lao động – thương binh và xã hội

Kết quả theo dõi cho thấy, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, rà soát, lập danh mục và ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, y tế, lao động – thương binh và xã hội, nhằm triển khai đầy đủ, toàn diện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành do Bộ Tư pháp ban hành¹⁹. Bộ Tư pháp nhận thấy, lãnh đạo các Bộ, ngành có liên quan đã tích cực triển khai thực hiện, ban hành

thương mại; Ngân hàng Nhà nước đã trình Chính phủ Nghị định về cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh; ban hành Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14/08/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

¹⁸ Công văn số 1972/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 05/6/2018 của Bộ Tư pháp v/v hướng dẫn thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2018; Công văn số 1475/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 03/5/2018 về việc ban hành Hệ dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2018.

¹⁹ Ví dụ:

- Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 5681/QĐ-BYT ngày 19/12/2017 về ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2018 trong đó có nội dung về theo dõi thi hành pháp luật; Quyết định số 1932/QĐ-BYT ngày 22/3/2018 ban hành Kế hoạch bổ sung việc theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế trong đó xác định các lĩnh vực pháp luật về điều kiện kinh doanh là khám bệnh, chữa bệnh, dược, an toàn thực phẩm, trang thiết bị y tế.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3515/QĐ-BTNMT về phê duyệt Kế hoạch Theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường và Theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2018.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 48/QĐ-LĐTBXH ngày 16/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2018

các văn bản, chính sách về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực nêu trên; công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng trong việc tiếp cận các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, đồng thời nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó có nhiệm vụ cắt, giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 13/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh. Trong năm 2018, các Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

- Trong lĩnh vực y tế: Ngay sau Luật Đầu tư được ban hành, Bộ Y tế đã phối hợp cùng các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan tham mưu trình Chính phủ xem xét, ban hành 11 Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực y tế. Để đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1518/QĐ-BYT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân công thực hiện nhiệm vụ rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh và kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực y tế. Hiện nay, Bộ Y tế đang xây dựng và trình Chính phủ Nghị định cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, thực hiện cắt giảm, sửa đổi hoặc bãi bỏ thực hiện các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính được thực hiện đối với tất cả 9 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (Dược, An toàn thực phẩm, Khám chữa bệnh, Môi trường y tế, Y tế dự phòng, Y dược cổ truyền, HIV/AIDS, Bà mẹ trẻ em);

- Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Trong năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành 10 Thông tư để quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện Luật Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2016/NĐ-CP quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm sửa đổi, bãi bỏ tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát và đề xuất cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- Trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã cùng các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết theo yêu cầu của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm và Bộ luật lao động²⁰. Thực hiện Luật Đầu tư, Bộ

²⁰ Đối với Luật Bảo hiểm xã hội, đã trình ban hành 11 Nghị định (trong đó có 6 Nghị định do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình, 05 Nghị định được trình bởi các Bộ, ngành khác), 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ngoài ra, để quy định các chi tiết các Nghị định trên, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành bổ sung 05 Thông

Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường, lao động – thương binh và xã hội

Công tác phổ biến, tập huấn pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh đã được các bộ, ngành và địa phương nơi được chọn “điểm” theo dõi chú trọng triển khai thực hiện²¹. Bên cạnh việc tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, các bộ, ngành và địa phương cũng thường tổ chức các buổi đối thoại chính sách với doanh nghiệp để giải đáp thắc mắc, hướng dẫn thực hiện cũng như ghi nhận các khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức triển khai các văn bản này.

Về kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cho việc thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, các bộ, ngành, địa phương các cấp đã quan tâm, thiết lập, xây dựng, kiện toàn các đầu mối tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường, lao động – thương binh và xã hội; xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của bộ, ngành đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

c) Việc tuân thủ pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường, lao động – thương binh và xã hội

Trong năm 2018, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP. Về cơ bản, các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục về điều kiện đầu tư kinh doanh. Việc giải quyết các thủ tục liên quan đến điều

tư. Đối với Luật Việc làm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công An ban hành theo thẩm quyền 01 Thông tư liên tịch để hướng dẫn thực hiện một số điều, khoản của Nghị định của Chính phủ. Đối với Bộ luật lao động, đã ban hành 34 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

²¹ Tính từ thời điểm các nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực y tế được ban hành đến nay, Bộ Y tế đã tổ chức trên 100 hội nghị, hội thảo tập huấn cho đối tượng là các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và y tế các ngành.

Năm 2018, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp cùng Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức 21 hội nghị tư vấn, đối thoại chính sách bảo hiểm xã hội với người lao động và người sử dụng lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất tại 11 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bên cạnh đó, triển khai Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình giáo dục, phổ biến pháp luật giai đoạn 2017 – 2021, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Ninh và Hải Dương tổ chức các lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật về lao động cho người lao động, người sử dụng lao động; phối hợp với đài truyền hình Việt Nam tuyên truyền phổ biến về các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật lao động; phối hợp với Báo Lao động – Xã hội và Tạp chí Lao động – Xã hội viết các chuyên đề phổ biến chính sách pháp luật lao động và các pháp luật khác có liên quan.

kiện đầu tư kinh doanh cơ bản bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, chính xác, đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện công bố đầy đủ các hồ sơ, thủ tục hành chính công khai, thực hiện đúng thời hạn cấp phép; công chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ, cấp phép theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian, thẩm quyền. Đối với tổ chức, cá nhân, về cơ bản đã thực hiện duy trì và thực hiện tốt các điều kiện đầu tư kinh doanh trong quá trình xin cấp phép cũng như trong quá trình tổ chức hoạt động.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Về ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh

Qua công tác theo dõi, rà soát cho thấy, phần lớn các đề xuất trong các phương án sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh mới chỉ dừng lại việc xem xét các điều kiện kinh doanh hiện hành ở trong nghị định. Các kiến nghị chủ yếu xoay quanh sửa đổi, bổ sung nghị định mà chưa mở rộng đánh giá các điều kiện kinh doanh chứa đựng trong luật. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong 03 lĩnh vực y tế, lao động – thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường vẫn còn tình trạng chậm ban hành, chất lượng văn bản còn nhiều quy định chưa rõ ràng²², chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho quá trình áp dụng pháp luật cũng như chưa thực sự kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp. (Chi tiết xem tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này).

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế nêu trên chủ yếu là do sau một số năm thực hiện, các văn bản pháp luật đã bộc lộ những bất cập cần phải được điều chỉnh. Đồng thời, việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật có liên quan đã làm cho nhiều quy định trong các văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh không đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và không đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn. Ngoài ra, do số lượng văn bản quy định chi tiết quá lớn, trong khi nhiều quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh là những vấn đề mới, khó, phức tạp, nội dung chính sách chưa rõ hoặc thiếu định hướng cụ thể về chính sách²³ hoặc phải chờ kết quả thực hiện thí điểm chính sách, dẫn đến kéo dài thời gian soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết; việc đầu tư thời gian và nguồn lực, kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu, tính chất phức tạp của công việc này.

²² Có rất nhiều điều kiện kinh doanh được quy định bằng các cụm từ rất thiếu rõ ràng, không cụ thể như: “rõ ràng”, “phù hợp”, “đủ”, “sạch sẽ”, “thoáng mát”, “có đủ”, “thuận tiện”, “thích hợp”, “có đạo đức”, “đủ sức khỏe” ... Những quy định dưới hình thức này sẽ trao sự tùy tiện cho cơ quan nhà nước trong việc giải thích và áp dụng; theo đó, đẩy doanh nghiệp vào sự rủi ro cao trong việc tuân thủ quy định về điều kiện kinh doanh.

²³ Ví dụ: Trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn nhiều ý kiến về tính chất bắt buộc hay tự nguyện của chính sách, về đối tượng áp dụng, các chế độ và lộ trình thực hiện, về thời điểm thực hiện chính sách cần xin ý kiến của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Về bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực y tế, lao động – thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường

Bên cạnh những tồn tại, hạn chế nói chung của việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật, việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực y tế, lao động – thương binh và xã hội, tài nguyên và môi trường có những tồn tại, hạn chế như: Tổ chức, bộ máy cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh mặc dù đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định pháp luật; việc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng lại gia tăng khối lượng công việc giám sát, thanh tra, kiểm tra cho cơ quan quản lý nhà nước từ đó dẫn đến chất lượng thanh, kiểm tra chưa đạt yêu cầu²⁴; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và công khai các loại thủ tục hành chính cũng như sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động quản lý; số lượng doanh nghiệp chủ động tham gia các lớp tập huấn do cơ quan nhà nước tổ chức còn thấp, doanh nghiệp chưa chủ động đề xuất các nội dung còn vướng mắc, cần tháo gỡ.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại hạn chế nêu trên chủ yếu là do các điều kiện đầu tư kinh doanh có phạm vi rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều chủ thể; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường, lao động, thương binh và xã hội tồn tại những quy định bất cập, mâu thuẫn, cần tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới; nguồn nhân lực và ngân sách bố trí cho công tác này hiện vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh; việc phối hợp, cung cấp thông tin về điều kiện đầu tư kinh doanh giữa các Bộ, các Sở, ngành và UBND các quận, huyện chưa thực sự hiệu quả.

c) Việc tuân thủ pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực y tế, tài nguyên và môi trường, lao động – thương binh và xã hội

- Về tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền: Qua xem xét báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tư pháp thấy rằng một trong những tồn tại, hạn chế chủ yếu của của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh là chưa tuân thủ quy định về điều kiện, thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư kinh doanh²⁵.

²⁴ Kiểm tra tại Nghệ An cho thấy công tác thanh, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh sau khi các đơn vị, doanh nghiệp được cấp phép chưa được tiến hành thường xuyên. Chưa kịp thời phát hiện, xử lý đối với trường hợp một số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được cấp phép vẫn hoạt động chui trong lĩnh vực xuất khẩu lao động và dịch vụ việc làm. Một số địa phương huyện, xã, phường, thị trấn chưa thực sự quan tâm trong việc quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xuất khẩu lao động; trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND huyện, xã đối với công tác xuất khẩu lao động, nhất là việc phối hợp chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra hoạt động dịch vụ, môi giới xuất khẩu lao động trên địa bàn chưa tốt, đôi chỗ còn buông lỏng.

²⁵ Theo báo cáo Công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: Qua công tác thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

Nguyên nhân của tình trạng nêu trên là do ý thức chấp hành, thực thi pháp luật của một bộ phận công chức thi hành công vụ còn hạn chế. Bên cạnh đó, vẫn còn những khó khăn về điều kiện kinh phí, nhân lực như cán bộ làm công tác giải quyết các thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi, sự phối hợp trong công tác quản lý của các ngành còn yếu.

- Về tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân: Vẫn còn nhiều cá nhân, tổ chức chưa tuân thủ pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, vi phạm quy định về duy trì, đảm bảo các quy định về điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình tổ chức hoạt động hoặc không có đủ điều kiện kinh doanh nhưng vẫn cố tình hoạt động²⁶.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nêu trên là do nhận thức, ý thức pháp luật của một bộ phận người dân và doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh còn kém, một số doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật để thu lợi bất chính, người lao động, người dân do hiểu biết pháp luật cũng chưa đầy đủ nên dẫn đến dễ bị dụ dỗ, lôi kéo vi phạm pháp luật; các quy định về xử lý vi phạm hành chính còn thiếu chế tài xử phạt...

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Để tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 của Bộ

thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại 17 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gồm: Hà Nội, Bình Phước, Vĩnh Long, Quảng Bình, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Thuận, Nam Định, Sơn La, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Long An, Đắk Lắk, Hà Nam, Lai Châu, Hải Phòng, Quảng Trị, Cao Bằng) với 92 cơ quan được thanh tra (gồm: 11 Sở LĐTBXH; 11 Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở; 17 cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và 53 cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện), đã ban hành 154 kiến nghị yêu cầu đối tượng khắc phục các sai phạm.

Theo Báo cáo của Bộ Y, tế qua kiểm tra tại một số tỉnh, thành phố: Bắc Ninh, Bình Dương, Hải Dương, Hưng Yên, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam Bộ Tư pháp nhận thấy vẫn còn xảy ra tình trạng chưa tuân thủ nghiêm quy định về điều kiện, thời hạn cấp đến cấp phép hoạt động, chứng chỉ hành nghề.

²⁶ Ví dụ:

- Lĩnh vực an toàn thực phẩm: Trong 9 tháng đầu năm 2018 cả nước đã tiến hành thanh tra, kiểm tra được 401.653 cơ sở, phát hiện 77.105 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm chiếm 19,2%; đã xử lý 24.603 cơ sở (chiếm 31,91% số cơ sở vi phạm), trong đó phạt tiền 21.613 cơ sở với số tiền phạt: 42.475.102.107 đồng;

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Qua thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại 245 đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động, ban hành 1.002 kiến nghị yêu cầu đối tượng khắc phục các sai phạm, ban hành 25 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 1.248.311.336 đồng, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền truy thu số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thiếu so với quy định là 13.861.446.911 đồng.

- Lĩnh vực lao động: Qua thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại 188 đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động, đã ban hành 42 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 237 triệu đồng.

Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 242/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "*Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022*", Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

1.1. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành Trung ương nghiên cứu, xây dựng trình Ban Cán sự Đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

1.2. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu đề tài cấp quốc gia những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc tổ chức thi hành và theo dõi thi hành pháp luật theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

1.3. Giao Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thủ trưởng các Bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật.

1.4. Chỉ đạo Bộ Nội vụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 242/QĐ-TTg để sớm ban hành văn bản hướng dẫn về tổ chức, biên chế pháp chế trong tình hình mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng.

1.5. Chỉ đạo Bộ Tài chính xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 242/QĐ-TTg để sớm ban hành văn bản hướng dẫn về kinh phí dành cho công tác tổ chức thi hành pháp luật nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng.

2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương

Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi thẩm quyền được giao, tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

2.1. Nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các kiến nghị về hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu tính khả thi, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

2.2. Ban hành văn bản chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật đối với lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý; thực hiện quyết liệt, triệt để các giải pháp nhằm cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh không phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của bộ, ngành, địa phương

2.3. Tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị cũng như trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành và địa phương; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp.

2.4. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật là một căn cứ chấm điểm thi đua, xếp hạng năng lực hàng năm.

2.5. Kịp thời, chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nói chung, cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng phản ánh về những vụ việc cụ thể, những vấn đề “nóng” trong thực tiễn đời sống xã hội để đề xuất giải pháp, phản ứng chính sách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2.6. Quan tâm kiện toàn tổ chức, biên chế làm công tác pháp chế nói chung và theo dõi thi hành pháp luật nói riêng trên cơ sở sắp xếp, bố trí hợp lý nguồn biên chế cán bộ, công chức hiện có theo hướng tại mỗi sở, ngành chuyên môn có ít nhất 01 công chức pháp chế chuyên trách.

2.7. Bố trí đủ kinh phí hàng năm phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 338/2016/TT-BTP ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2018, Bộ Tư pháp kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Phó TTg Thường trực CP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương (để báo cáo);
- Ban Nội chính TW (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp);
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ: VDCXDPL, PLHSHC, PLDSKT, PLQT, KTVBQPPL, KHTC, TCCB, VP Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh